TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 629/2023/QĐST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị T, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn C, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Văn C kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 30 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận thời gian đầu đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, sống không có trách nhiệm với gia đình từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị T nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T xác định không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn C. Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Vũ Tiến Đ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2018. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn C tại bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2023 và biên bản hoà giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 có ý kiến như sau: Anh thừa nhận chị T trình bày về kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung là đúng. Tuy nhiên, hiện nay anh C đã tu chí làm ăn, không chơi bời cờ bạc nên đề nghị được đoàn tụ. Về con chung, anh C có ý kiến nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đào Thị T, bị đơn anh Vũ Văn C đã cơ bản tuân thủ đúng các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Vũ Văn C; về con chung: Giao con Vũ Tiến Đ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2018 cho chị Đào Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đào Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Vũ Văn C, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Đào Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đào Thị T và anh Vũ Văn C.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q,huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 30 tháng 9 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Cả chị T và anh C đều xác nhận: Vợ chồng hoà thuận thời gian đầu đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tuy nhiên, anh C khẳng định hiện nay anh không còn chơi bời cờ bạc nữa nên không đồng ý ly hôn và đề nghị chị T đoàn tụ gia đình. Chị T xác định không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương và gia đình đều xác nhận tình trạng mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T có đơn xin ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Vũ Văn C có 01 con chung là Vũ Tiến Đ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2018. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ Văn C tại biên bản hoà giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 có ý kiến nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, từ khi anh chị ly thân năm 2020 đến nay cháu Đ sống cùng mẹ, chị T là công nhân có thu nhập 10 triệu đồng/ tháng và có chỗ ở ổn định. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con Vũ Tiến Đ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2018 cho chị Đào Thị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Đào Thị T được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao con Vũ Tiến Đ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2018 cho chị Đào Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đào Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001475 ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đào Thị T và anh Vũ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh